

2008

# BÁO CÁO PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG TRONG TUẦN Từ 7/04 đến 11/04

THÔNG TIN GIAO DỊCH TRONG TUẦN	Trang 3
SỰ KIỆN – BÌNH LUẬN	Trang 6
TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG	Trang 11
LỊCH SỰ KIỆN	Trang 18
PHỤ LỤC	Trang 20

**Phòng Phân Tích**  
**CTCPCK Eurocapital (ECC)**  
Tầng 2, toà nhà Thành Công  
25 Láng Hạ, Hà Nội  
Tel: ( 84 -4) 514 8946  
Email: [phantich@eurocapital.vn](mailto:phantich@eurocapital.vn)

**Người thực hiện:**

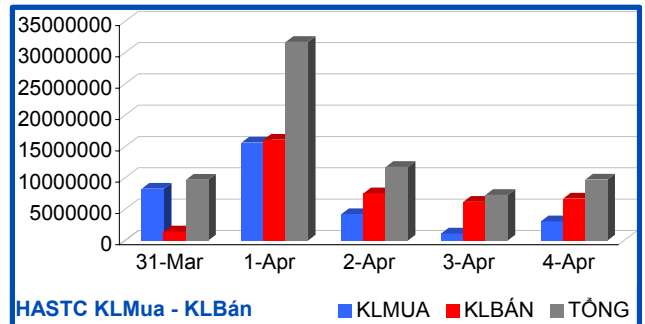
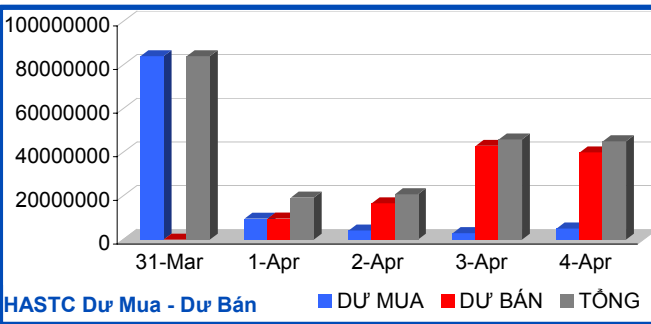
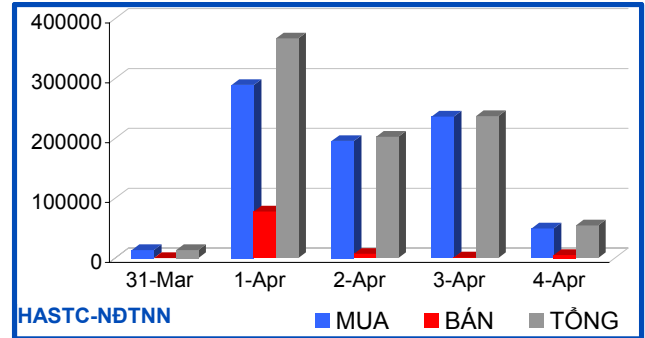
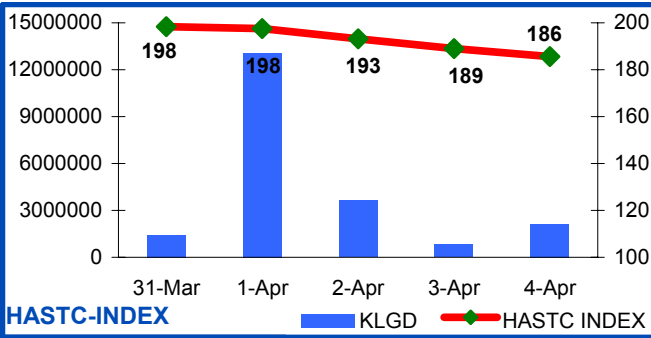
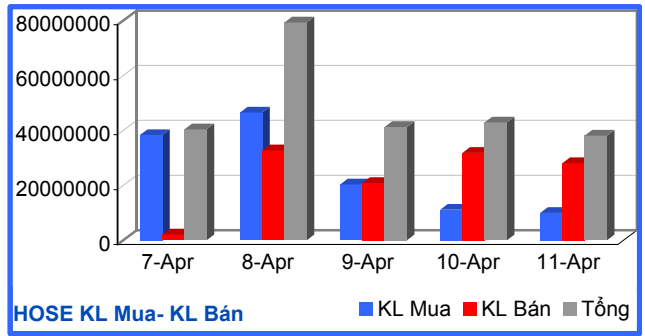
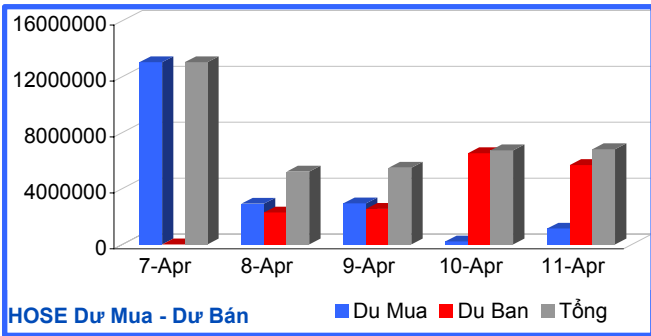
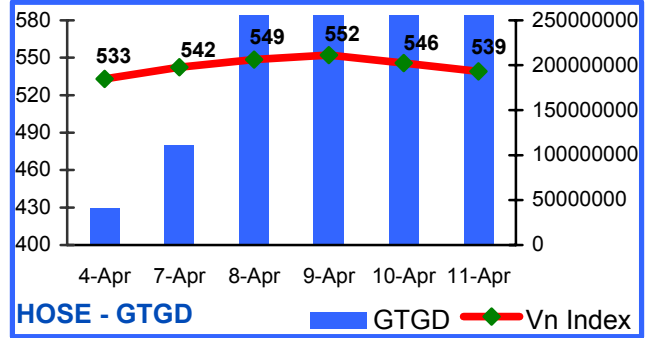
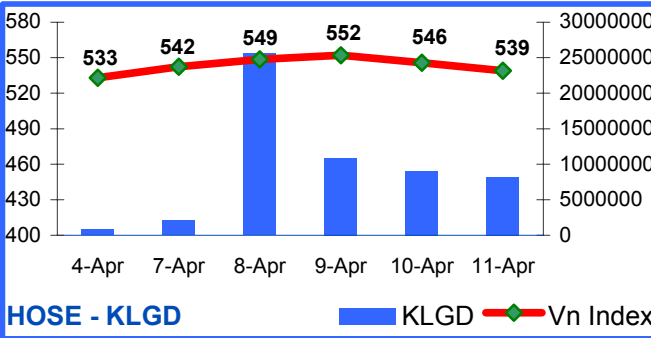
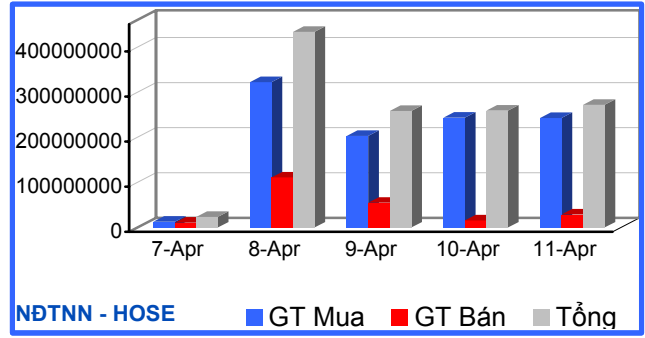
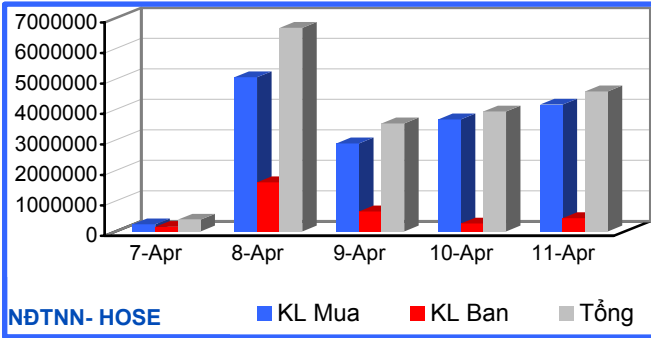
Phạm Duy Kiên  
Ngô Văn Minh  
Nguyễn Quang Đông  
Phạm Ngọc Mai  
Ngô Quốc Hưng  
Phạm Thị Ngọc Hoa  
Phạm Xuân Lành  
Tô Phương Anh  
Phạm Hồng Dung  
Lê Thị Thanh Châu  
Lê Thanh Huyền  
Bùi Ngọc Quỳnh  
Lê Khắc Chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL

PHÒNG PHÂN TÍCH

12/04/2008





Nguồn: ECC

## THÔNG TIN GIAO DỊCH TRONG TUẦN

Tuần vừa qua là khoảng thời gian chứng kiến phản ứng của thị trường đối với quyết định nâng biên độ của UBCK. Sau 8 phiên tăng trần khi biên độ được thu hẹp lại: HOSE giảm biên độ từ 5% xuống còn 1% và HASTC giảm biên độ từ 10% xuống còn 2% thì bắt đầu từ thứ hai tuần này, UBCK đã quyết định nâng biên độ của sàn HOSE từ 1% lên thành 2% và của sàn HASTC từ 2% lên thành 3%. **Một lượng lớn chứng khoán được tích lũy trước đó (trước ngày 27/3) có nhu cầu hiện thực hoá lợi nhuận khi biên độ được nâng lên trong khi lượng cầu lại không đủ lớn nên việc tăng điểm của VN-Index chỉ có thể duy trì được đến giữa tuần.** Cũng cần phải nói thêm rằng những khó khăn mà nền kinh tế đang gặp phải đã phần nào tác động đến tâm lý của NĐT.

Không nằm ngoài dự đoán của nhiều người, Vn – Index đã không duy trì mạch tăng điểm như tuần trước đó mà thay vào đó là ba phiên tăng điểm vào đầu tuần và hai phiên giảm điểm vào cuối tuần. Việc nới rộng biên độ làm cho tính thanh khoản tăng lên đáng kể so với tuần trước. Điểm đáng chú ý trong tuần này là giao dịch của NĐTNN, cho tới thời điểm này họ vẫn là lực lượng hỗ trợ thị trường. **Phiên kịch tính nhất của tuần này là phiên ngày 8/4 (ngày thứ 2 áp dụng biên độ giao dịch mới), khi lượng cầu vẫn duy trì ở mức cao nhưng lượng cung lại rất lớn nên GTGD CP cả hai sàn đều đã đạt gần tới mức của những phiên kỷ lục về KLGĐ trước đây.** Tổng GTGD CP đạt gần 1.250 tỷ đồng, một mức rất cao trong giai đoạn hơn 3 tháng vừa qua và gấp gần 10 lần so với GTGD trung bình những phiên tuần trước đó. Riêng tại sàn HASTC, GTGD CP đạt 576,230 tỷ đồng, gấp 7 lần so với GTGD của phiên giao dịch trước đó. Sang phiên giao dịch ngày 10/04 nhiều mã CP Bluechips đã được các NĐTNN mua vào với khối lượng rất lớn như: VNM (527.120 CP), PPC (518.150 CP), VSH (449.090 CP), KDC (71.510 CP), SJS (31.520 CP) ,... Điều đáng chú ý ở đây là lượng mua của NĐTNN chiếm trên 90% KLGĐ các mã đó. **Giao dịch đột biến của NĐTNN trong tuần này đang được thị trường đặt biệt chú ý.**

VN-Index tăng điểm liên tiếp 3 phiên đầu tuần và đạt mức cao nhất trong tuần vào ngày 9/4 với 552,5 điểm nhưng đến hai phiên cuối tuần thì VN-Index giảm liên tục và đóng cửa ở mức 539,01 điểm, giảm 2,19 điểm tương đương -0,4% so với phiên mở cửa đầu tuần. Nguyên nhân

của tình trạng này là do ngay từ đầu tuần (7/4) lượng cung đã tăng lên 2,5 lần với những ngày trước đó. Đến ngày hôm sau (8/4) lượng cung rất lớn, gấp 16 lần ngày đầu tuần với hơn 32,7 triệu CP được bán ra và sức cầu trên thị trường đạt mức cao nhất với 46,5 triệu CP. Phiên sau đó, lượng cầu trên thị trường suy giảm mạnh còn lượng cung lại tăng lên. Sang phiên giao dịch ngày 10/4 và 11/4, lượng cung luôn gấp đôi lượng cầu. Một hệ quả tất yếu là phần lớn các CP trên sàn HOSE đều giảm sàn vào hai phiên cuối tuần.

Trên sàn HASTC, sự đảo chiều còn diễn ra sớm hơn so với trên sàn HOSE. Hasc-Index chỉ tăng trong phiên đầu tuần đạt 198,33 điểm (tăng 5,04 điểm và 2,61% so với ngày giao dịch trước đó) còn từ thứ Ba trở đi, Hasc-Index bắt đầu giảm, lượng cung đã hoàn toàn lấn át lượng cầu với giá bán sàn làm cho bảng điện tử gần như luôn trong tình trạng trắng bảng bên mua. Nguyên nhân của việc Hasc-Index đảo chiều nhanh hơn so với VN-Index, theo chúng tôi là do biên độ dao động trên sàn HASTC lớn hơn nhưng tính thanh khoản lại thấp hơn nên sẽ có nhiều NĐT muốn thực hiện hóa lợi nhuận. Kết quả đến cuối tuần Hasc-Index dừng ở mức 185,62 điểm, giảm 12,71 điểm (-6,4%) so với phiên đầu tuần.

Trên cả 2 sàn, càng về cuối tuần chúng tôi nhận thấy rằng lượng CP dư bán của các mã CP có mức vốn hoá lớn, ảnh hưởng nhiều đến VN-Index như STB, SSI, PPC, VSH,... và Hasc-Index như ACB, KBC, TBC, PVI,... luôn có khối lượng khá lớn. **Lượng bán sàn với khối lượng lớn xuất hiện chỉ sau một thời gian rất ngắn khi bắt đầu giờ giao dịch làm nảy sinh câu hỏi: Liệu phần lớn trong số các CP được bán ra có phải là của các NĐT nhỏ hay không? Việc ngừng giải chấp CP của các ngân hàng có được thực hiện một cách triệt để hay không?**

Lượng cung eo hẹp trong các phiên giao dịch tuần trước khiến NĐTNN khó có thể “chen chân” thì đến tuần này nỗ lực mua vào đã được “toại nguyện”. Trong tuần này, trên sàn HOSE, NĐTNN đã mua ròng gần 12.9 triệu CP, trên sàn HASTC là gần 700 ngàn CP. Về diễn biến chi tiết giao dịch, kết thúc tuần Vn-Index chốt ở mức 539,01 điểm, tăng 6 điểm (+1%) so với tuần trước. KLGĐ và GTGD đạt mức kỷ lục, KLGĐ tăng 49,6 triệu đơn vị CP & CCQ (+810%) còn GTGD tăng 2.435 tỷ đồng (+771%).

Trong số 153 mã CP & CCQ niêm yết trên sàn có 59 mã tăng giá, 89 mã giảm giá và 5 mã đứng giá. Cung cầu chứng khoán tuần này trở nên cân bằng hơn, khối lượng đặt mua bình quân một phiên là 25 triệu đơn vị (tuần trước là 37 triệu đơn vị) trong khi khối lượng chào bán là 23 triệu đơn vị (tuần trước là 1,2 triệu đơn vị). Khối lượng đặt mua giảm so với tuần trước 59 triệu đơn vị (-32%), trong khi lượng chào bán lại tăng 109 triệu đơn vị.

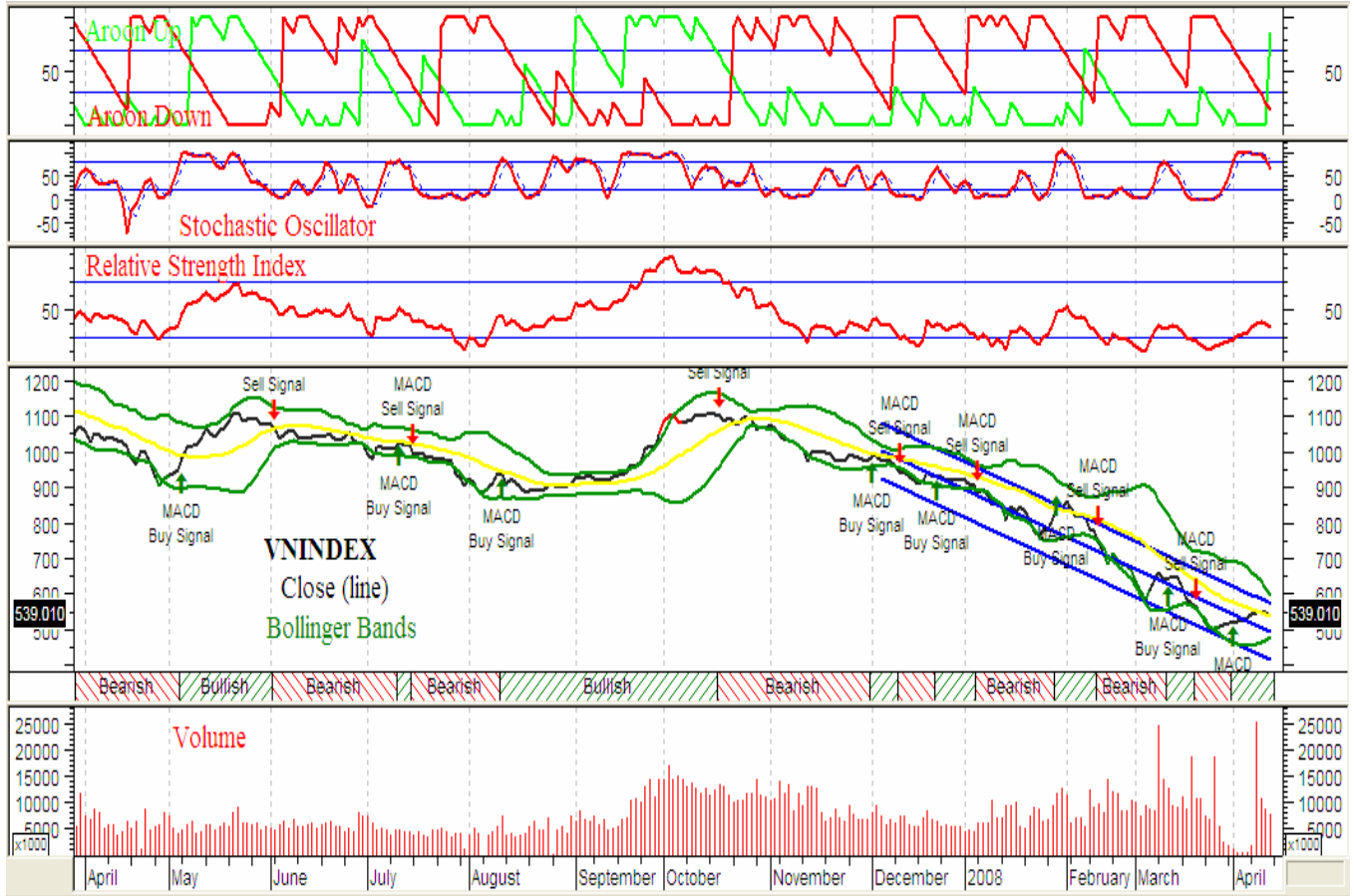
Giao dịch của NĐTNN đang được thị trường chú ý với mức giao dịch ấn tượng. Họ mua tổng cộng 140 mã CP tăng 14,6 triệu đơn vị (+1096%) về khối lượng và tăng 927 tỷ (+950%) về giá trị so với tuần trước, chiếm 29% giao dịch toàn thị trường về khối lượng và 37% giao dịch toàn thị trường về giá trị. Đồng thời họ cũng bán ra 92 mã CP

tăng 673 nghìn đơn vị (+28%) và tăng 54 tỷ đồng (+32%), chiếm 6% giao dịch toàn thị trường về KLGĐ và 8% giao dịch toàn thị trường về GTGD.

Về giao dịch thỏa thuận TP tuần này toàn thị trường đạt 9 triệu đơn vị giảm gần 7 triệu đơn vị về khối lượng và GTGD tương ứng giảm 619 tỷ đồng so với tuần trước. Trong đó, giao dịch thỏa thuận của NĐTNN đặt mua đạt 5,3 triệu đơn vị chiếm 59% giao dịch toàn thị trường giảm 2,3 triệu đơn vị (-30%) so với tuần trước. Khối lượng chào bán đạt 6,6 triệu đơn vị chiếm 73% giao dịch toàn thị trường tăng 750 nghìn đơn vị (+13%).

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

**Biểu đồ phân tích kỹ thuật**



Nguồn: ECC

Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần Vn-Index đã tăng 6 điểm so với cuối tuần trước đạt 539,01 điểm. **Tại mức này Vn-Index vẫn đang có dấu hiệu khuyến mua vào. Lưu ý rằng, dấu hiệu này đã bắt đầu xuất hiện từ ngày 01/4, điều này có được hỗ trợ từ chỉ báo Aroom khi hai đường này đang có sự phân kỳ.** Aroon up đã vượt qua đường 80 và Aroon Down đang ở dưới đường 20. Tuy nhiên thị trường vẫn chưa vượt ra khỏi xu hướng giảm trong giai đoạn trung hạn, đường Relative Strength Index hiện đang ở mức 37 tạm thời vượt ra khỏi vùng bán quá

mức, dấu hiệu này cũng khẳng định rằng sức cung của thị trường đã mạnh lên và bên cầu đã yếu đi như nhận định của chúng tôi trong phần thông tin giao dịch trong tuần. Ngoài ra chỉ báo Stochastic Oscillator đã cắt đường trung bình của nó theo hướng đi từ trên xuống, trong những phiên tiếp theo xu hướng giảm là có thể. Do vậy các nhà đầu tư nên cân nhắc thật kỹ trước khi đưa ra quyết định mua bán của mình. Theo **chúng tôi dự đoán trong những phiên tới xu hướng giảm là có thể.**

**SỰ KIỆN – BÌNH LUẬN**

7.4	<p>”Hơn 50% khả năng kinh tế Mỹ rơi vào suy thoái” "Chúng ta sẽ thấy có nhiều dấu hiệu cho thấy sức khỏe của nền kinh tế xấu hơn", cựu chủ tịch FED nói thêm. Tuy nhiên sản xuất tại Mỹ sẽ không giảm quá mạnh. (Alan Greenspan – Cựu chủ tịch FED)</p>	<p><i>Thị trường nhà đất Mỹ suy giảm, dẫn tới cuộc khủng hoảng tín dụng và làm rung chuyển cả hệ thống tài chính nước này. Nhiều tập đoàn tài chính hàng đầu thế giới thua lỗ nặng và tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ tăng nhanh nhất trong 5 năm trở lại đây. Sự suy giảm của nền kinh tế toàn cầu đặc biệt là của Mỹ, Nhật Bản và Châu Âu (3 thị trường nhập khẩu chiếm 45,1% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam) đã và tiếp tục ảnh hưởng tới thị trường xuất khẩu của những ngành như may mặc, thủy sản, đồ gỗ, giấy dếp và đồ da VN.</i></p>
7.4	<p>Nhiều NH căng thẳng nguồn vốn USD vì nhu cầu vay của khách hàng tăng mạnh. Từ cuối tháng 3/2008, đô la Mỹ bất ngờ lên giá, cầu ngoại tệ tăng mạnh đã khiến các hoạt động liên quan đến USD của các NH trở nên rất khó khăn. Để cạnh tranh mua được ngoại tệ, một số NH, nhất là các NHTMCP lại tìm cách thỏa thuận với khách hàng, thậm chí là thỏa thuận vượt trần biên độ giao dịch do NHNN quy định như trước đây.</p>	<p><i>Khá nhiều bài phân tích đề cập đến khả năng đối chiều dòng vốn. Theo chúng tôi đây là một việc quan trọng để các cơ quan quản lý xem xét và có những biện pháp phòng ngừa hữu hiệu.</i></p>
7.4	<p>Tại Hội nghị của Chính phủ với Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố phía Nam về các giải pháp kiềm chế lạm phát, tiếp tục thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2008, ngày 7-4 tại thành phố Hồ Chí Minh, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng nhấn mạnh: “Kiềm chế lạm phát, đảm bảo tăng trưởng bền vững cũng như đảm bảo an sinh xã hội, duy trì ổn định kinh tế là việc hoàn toàn có khả năng làm được”</p>	<p><i>Sau buổi họp với các Tổng công ty 90-91, CP tiếp tục thể hiện quyết tâm kiềm chế lạm phát. Chúng tôi đánh giá cao nỗ lực này tuy nhiên tác động của các biện pháp này thường có độ trễ nhất định.</i></p>
8.4	<p>IMF đề xuất bán 403.3 tấn vàng tương đương 12% kho dự trữ vàng, với giá khoảng 11 tỷ USD để trang trải thâm hụt ngân sách và phục vụ kế hoạch cải tổ tài chính sâu rộng. <b>Để tránh gây rối loạn thị trường, IMF sẽ tiến hành bán vàng theo từng đợt, kéo dài trong vài năm, đồng thời phối hợp với một số ngân hàng trung ương.</b> Đề xuất bán vàng cũng như kế hoạch cải tổ cách thức kinh doanh của IMF cần được Quốc hội Mỹ và nhiều nước trong tổng số 184 thành viên IMF thông qua.</p>	<p>Sau khi IMF công bố kế hoạch bán 403 tấn vàng, giá vàng giảm nhẹ tuy nhiên sau đó lại lên mạnh. <i>Theo giới quan sát, đợt bán vàng này, nếu được xúc tiến, sẽ gây tác động mạnh lên thị trường thế giới vốn giao dịch mỗi năm khoảng 500 tấn vàng. Giá vàng gần đây đã lên tới mức kỷ lục trên 1.000 USD/ounce.</i></p>
8.4	<p>Sabeco sẽ bán 20% cổ phần cho đối tác chiến lược. Theo ông Nguyễn Bá Thi, CT HĐQT của Sabeco, hiện có nhiều tập đoàn cùng ngành nghề quan tâm, muốn trở thành đối tác chiến lược của Sabeco như Heineken, Budweiser, A-B, InBev, ThaiBev, Asahi...</p>	<p><i>Với giá đấu IPO là 70.000 đồng/CP, giá tham khảo thị trường hiện tại là 45.000 đồng/CP. Vậy giá bán cho cổ đông chiến lược như thế nào, đây là câu hỏi nhiều nhà đầu tư băn khoăn.</i></p>
8.4	<p>Bộ trưởng Xây dựng Nguyễn Hồng Quân, ngày 7/4 đã ký công văn trình Thủ tướng Chính phủ kiến nghị cho phép điều chỉnh giá nguyên - nhiên - vật liệu xây dựng (Xăng, dầu, sắt thép (bao gồm cả cáp thép, ống thép), nhựa đường, xi măng, cát, đá, sỏi, gạch, dây điện, cáp điện, gỗ (bao gồm cả cốppha gỗ, cửa gỗ), kính.) và hợp đồng xây dựng thời gian qua bị tăng giá ngoài khả năng kiểm soát của chủ đầu tư và nhà thầu đã thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp đặc biệt, nếu cần điều chỉnh các loại vật liệu xây dựng khác, thì bộ trưởng, chủ tịch UBND cấp tỉnh, chủ tịch tập đoàn kinh tế, chủ tịch HĐQT TCTy nhà nước quyết định.</p>	<p><i>Lạm phát chi phí đẩy thời gian qua đã và sẽ tác động tới các nhà thầu và tiến độ thi công các dự án bất động sản. Việc điều chỉnh dự toán, giá gói thầu là cần thiết để tiếp tục triển khai các dự án này</i></p>

	Bộ kiến nghị thẩm quyền quyết định việc điều chỉnh dự toán, giá gói thầu, tổng mức đầu tư, hợp đồng đối với dự án sử dụng vốn Nhà nước giao cho chủ đầu tư xem xét quyết định.	
8.4	<p>Tập đoàn Dầu khí Việt Nam vừa cho biết đã đạt được thỏa thuận thành lập liên doanh thực hiện Dự án liên hợp lọc dầu Nghi Sơn với tổng vốn đầu tư xấp xỉ 6 tỉ USD, công suất lọc dầu 200 nghìn thùng/ngày (tương đương 10 triệu tấn/năm)...</p> <p>Với tổng mức đầu tư khoảng 6 tỉ USD, tỉ lệ vốn vay, vốn góp dự kiến là 70% - 30% (vốn góp ban đầu là 200 triệu USD để triển khai ngay dự án). Phía Cô-ôet cam kết cung cấp dài hạn toàn bộ nhu cầu dầu thô của dự án (khoảng 10 triệu tấn/năm cho giai đoạn hiện tại và khả năng lên tới 20 triệu tấn/năm khi dự án được mở rộng trong tương lai).</p>	<i>Nhà máy lọc dầu Dung Quất đã nhiều lần lỡ hẹn sau hơn 10 năm xây dựng. Dự kiến 2/2009, nhà máy mới đi vào hoạt động. Hy vọng dự án Nghi Sơn sẽ tránh được tiền lệ này của Dung Quất.</i>
8.4	<p>Chuẩn bị tiếp tục tăng thuế nhập khẩu ô tô</p> <p>Bộ Tài chính lấy ý kiến Bộ Công Thương về việc tăng thuế nhập khẩu ô tô mới nguyên chiếc và linh kiện phụ tùng, với mức mới có thể là 80-85%.</p> <p>Theo Bộ Tài chính các mức thuế 80%, 85%, thậm chí là 90% đều phù hợp với các cam kết WTO. Tại thời điểm VN gia nhập WTO, thuế suất cam kết đối với mặt hàng ô tô chở người là 100%, giảm dần trong những năm tiếp theo.</p> <p><b>Thời điểm áp dụng dự kiến sẽ nhanh nhất có thể nhằm hạn chế nhập siêu.</b></p> <p>Trước đó hôm 11/3, Bộ Tài chính có một đợt tăng thuế từ 60% lên 70%, áp dụng cho các tờ khai hải quan từ 4/2.</p> <p>Với thuế linh kiện phụ tùng ô tô nhập khẩu, Bộ Tài chính mới chỉ đề nghị Bộ Công thương rà soát toàn bộ danh mục, các loại linh kiện để xem xét các mức thuế, trên nguyên tắc cái gì trong nước đã sản xuất được thì đánh thuế cao, linh kiện gì chưa sản xuất được thì giữ nguyên thuế.</p>	<i>Quý I/2008, kim ngạch nhập khẩu ô tô nguyên chiếc là 614 triệu đô chỉ chiếm gần 3% tổng kim ngạch nhập khẩu (20,4 tỷ). Giá ô tô ở Việt Nam đắt hơn rất nhiều khi so sánh với các nước khác</i>
8.4	<p>OPEC thờ ơ trước giá dầu tăng</p> <p>Giá dầu thô 7/4/08 đã tăng gần 107 đô la Mỹ/thùng và Chủ tịch OPEC vẫn cho rằng việc gia tăng sản lượng là không cần thiết.</p> <p>Ngân hàng Societe Generale đưa ra dự báo giá dầu thô trong quý 2 năm nay trung bình khoảng 107,5 đô la Mỹ/thùng và cho rằng: "Yếu tố chính đẩy giá dầu lên cao là các nhà đầu tư tiếp tục đổ tiền mua dầu".</p> <p>Chủ tịch OPEC Abdullah cho rằng: "Nguồn cung dầu cho thị trường là vừa đủ. Giá dầu tăng cao không phải do thiếu hụt nguồn cung mà do giá trị của đồng đô la Mỹ không đủ năng lực dự trữ và một số bất ổn chính trị trên thế giới". Ông Badri cho biết thêm rằng OPEC không bị buộc phải tăng sản lượng và vẫn chưa có kế hoạch họp khẩn cấp về vấn đề này. OPEC cũng tỏ ra lo ngại về ảnh hưởng tiềm tàng từ sự trì trệ của kinh tế Mỹ - nền kinh tế lớn nhất thế giới đối với nhu cầu dầu của thế giới. Nhu cầu dầu trung bình ở Mỹ trong 13 tuần đầu tiên của năm 2008 đã giảm 479.000 thùng/ngày so với cách đây một năm.</p>	<i>Giá dầu vẫn lên cao trong khi nền kinh tế Mỹ tiếp tục suy yếu (dẫn tới cầu về dầu giảm) thể hiện rằng các nhà đầu tư đang tiếp tục đổ tiền vào hàng hóa để tránh rủi ro từ sự mất giá của đồng đô. Điều này càng phù hợp khi có nhiều khả năng FED sẽ tiếp tục cắt giảm lãi suất vào cuối tháng 4 này.</i>
9.4	<p><b>Bộ Thông tin đề nghị giữ giá điện, xăng hết năm</b></p> <p>Bộ Thông tin và Truyền thông vừa đề nghị Chính phủ chỉ đạo các DN, tập đoàn từ nay đến hết năm chưa tăng giá bán lẻ các mặt hàng điện, nước, xăng dầu, xi măng, than... nhằm kìm tốc độ tăng giá, đảm bảo phát triển kinh tế vĩ mô.</p> <p>Bộ Thông tin và Truyền thông cho rằng thời điểm từ nay đến tháng 6 không còn nhiều, trong khi giải pháp của Chính phủ đang bắt đầu phát huy tác dụng. Do vậy, cơ quan này đề nghị thời gian "kìm" giá nên kéo dài đến hết năm 2008.</p>	<i>Thể hiện quyết tâm của chính phủ và các ban ngành có liên quan trong việc kiềm chế lạm phát một cách rất quyết liệt.</i>
9.4	<p>Lĩnh vực bảo hiểm tăng trưởng cao</p> <p>Bảo hiểm phi nhân thọ đã đạt mức tăng trưởng cao nhất trong vòng 5 năm qua vào năm 2007, với doanh thu gần 8.500 tỉ đồng, tăng 33% so với 2006. Bảo hiểm nhân thọ cũng đạt doanh thu cao nhất trong vòng 3 năm qua với 9.397 tỉ đồng, tăng 12% so với năm 2006. Hiệp hội Bảo hiểm ước tính sự tăng trưởng của thị trường bảo hiểm nhân thọ Việt Nam năm 2008 khoảng 20% đến 25% và thị trường bảo hiểm phi nhân thọ tăng trưởng khoảng 30%. Trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ,</p>	<i>Theo đánh giá của chúng tôi, ngành Bảo hiểm tại VN vẫn còn nhiều tiềm năng phát triển và do đó cơ hội vẫn còn rất lớn để đầu tư vào ngành này.</i>

	<p>tổng quỹ dự phòng nghiệp vụ năm 2007 đạt 4.500 tỉ đồng, vốn chủ sở hữu gần 8.000 tỉ đồng, đầu tư vào nền kinh tế gần 9.000 tỉ đồng. Doanh thu Bảo Việt (2.258 tỉ đồng), PVI (1.735 tỉ đồng) và Bảo Minh (1.706 tỉ đồng). Doanh thu bảo hiểm nhân thọ là Prudential 3.958 tỉ đồng, Bảo Việt nhân thọ 3.250 tỉ đồng, AIA 547 tỉ đồng và ACE Life 174 tỉ đồng.</p>	
9.4	<p>Thiệt hại kinh tế toàn thế giới bắt nguồn từ cuộc khủng hoảng nhà đất tại Mỹ lên tới 945 tỷ USD chiếm 4% trong tổng giá trị của thị trường tín dụng toàn cầu (khoảng 23.210 tỷ USD), riêng việc nhà đất mất giá và các ngân hàng không thu hồi được nợ từ cho vay thế chấp đã làm mất 565 tỷ USD. "Cuộc khủng hoảng không còn giới hạn trong thị trường cho vay thế chấp Mỹ mà đã lan sang các thị trường tín dụng tiêu dùng cũng như các thị trường tín dụng DN".(IMF)</p>	<p><i>Theo George Soros phát biểu, con số thực tế có thể vượt con số 945 tỷ USD và không chỉ dừng lại ở đó.</i></p>
9.4	<p>HSBC 7/4/08:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khuyến nghị tỷ trọng đầu tư vào VN tăng lên 2 lần (1% so với 0,5% của các báo cáo trước). Khuyến khích ĐT dài hạn</li> <li>2. VNIndex 2008 là 600 điểm ( giảm nhiều so với 1100 điểm trước đây); 2009 là 750 điểm. Như vậy quan điểm của HSBC là TTCK VN sẽ linh xình 2 năm.</li> <li>3. Ngành HSBC khuyến nghị đầu tư ở Việt Nam là hàng tiêu dùng thiết yếu</li> <li>4. Chính sách tiền tệ ở châu Á đang rất cam co để chống lạm phát: Úc, Đài Loan tăng lãi suất trong tháng 3; Việt Nam, Trung Quốc, Indonesia duy trì thắt chặt tiền tệ. Lạm phát châu Á (trừ Nhật) tháng 2 đã lên 6,3%. Giá gạo tăng, giá tiêu dùng thiết yếu được chính phủ kiểm soát (Việt Nam, Hàn)</li> <li>5. NN bán tháo cổ phiếu ở TTCK Châu á. Trừ Việt Nam và Đài Loan thoát khỏi trào lưu “bán tháo” cổ phiếu của khối đầu tư nước ngoài</li> <li>6. Các NĐT đã nhận ra rằng họ đã lỗ khá nhiều tiền và bắt đầu tháo chạy. Điều này đã xảy ra ở Hồng Kông đầu năm 2008 và có thể sẽ xảy ra ở Việt Nam, Trung Quốc và Ấn độ trong thời gian tới</li> <li>7. Các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam đã hiểu sai vấn đề về TTCK trong thời gian qua: đó là sự kết hợp việc định giá quá cao của các DN IPO của Nhà nước với chính sách tiền tệ khập khiễng, chính sách cung – cầu tiền mặt sai lầm, và các công cụ làm chổ dựa cho thị trường đưa ra thiếu cân nhắc..đã làm cho chỉ số VnIndex giảm 45% trong quý 1. Tuy nhiên PE dự báo 2008 còn 12x so với 33x vào thời cao điểm 2007. Với những nhà đầu tư mua và giữ trên 1 năm thì hiện nay là thời điểm bắt đầu tốt với các công ty sản xuất hàng tiêu dùng, kinh doanh cơ sở hạ tầng với điều kiện các công ty này không đầu tư đa dạng hóa sang lĩnh vực vào BĐS và tài chính, ngân hàng.</li> </ol>	<p><i>Chúng tôi đã có một số nhận xét về một số nội dung không tương thích trong các báo cáo của HSBC. Qua trao đổi với những người có trách nhiệm trong bản báo cáo của HSBC chúng tôi được biết: Một số chỉ báo ví dụ VNIndex dự báo 2008 được đưa ra cuối năm 2007, và chỉ số này theo “qui trình phân tích” của HSBC thì được xem xét lại hàng quý. Bởi vậy chỉ số này đến báo cáo quý II/2008 mới được HSBC điều chỉnh.</i></p>
9.4	<p>EuroCharm rất lạc quan về kinh tế của Việt Nam và tin tưởng vào những biện pháp kiểm soát lạm phát và ổn định nền kinh tế của Chính phủ ngay cả khi nền kinh tế ở trong tình trạng căng thẳng nhất do lạm phát. EuroCharm dự đoán tình hình kinh tế Việt Nam sẽ ổn định trở lại trước tháng 6/2008 vì những biện pháp của chính phủ phải mất vài tháng mới phát huy tác dụng. Ông Alain Cany mong muốn Chính phủ có biện pháp khuyến khích DN trong nước sử dụng đồng Euro như biện pháp sử dụng rổ tiền tệ trong thanh toán ngoại thương (dự báo đồng Euro sẽ chiếm khoảng 30-40% trong tổng thanh toán thương mại toàn cầu vào 2010). (Eurocham)</p>	<p><i>Với sự sụt giảm liên tục của USD so với các ngoại tệ mạnh khác như Euro,.. thì việc đa dạng hóa đồng tiền sử dụng trong thanh toán ngoại thương là cần thiết.</i></p>
9.4	<p>FED bơm thêm 50 tỷ USD tiền mặt - với lãi suất ưu đãi 2,82% - cho các ngân hàng và các tổ chức tài chính đầu thầu để có thêm tiền duy trì hoạt động đầu tư và cho vay. Lưu ý rằng vào ngày 7.4 thì Ngân hàng trung ương Châu Âu(ECB) cũng bơm thêm 25 tỷ USD cho hệ thống ngân hàng thuộc khối EU.</p>	<p><i>Như vậy có thể thấy rằng vấn đề thanh khoản của hệ thống ngân hàng Mỹ và châu Âu vẫn đang trong tình trạng khó khăn.</i></p>

10.4	<p>Khủng hoảng tín dụng đang lan rộng: “Các thị trường tài chính vẫn đang chịu sức ép đáng kể vì sự kết hợp của 3 yếu tố: bảng cân đối kế toán của các định chế tài chính đang suy yếu; giá tài sản đang bị suy giảm; môi trường kinh tế vĩ mô ngày càng thách thức hơn vì sức tăng trưởng toàn cầu đang suy yếu”. (IMF)</p>	
10.4	<p>Nội dung đầu tư trần lan được đề cập sâu trong cuộc gặp của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng với các tập đoàn, tổng công ty mới đây. Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tuyên bố: "Các tập đoàn, tổng công ty phải bám ngành nghề chính. Vừa rồi, tổng công ty nào cũng đầu tư CK, ngân hàng, cứ tiếp tục đi này thì không được". Trong một động thái nhằm tăng cường tính hiệu quả vốn đầu tư, mới đây Chính phủ cũng yêu cầu <b>Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy báo cáo về tình trạng sử dụng khoản vốn vay nước ngoài 750 triệu USD hồi năm 2005.</b></p>	<p><i>Việc các doanh nghiệp nhà nước sử dụng vốn nước ngoài của VN hiện nay ra sao? Tình trạng kém hiệu quả như thế nào? Đây là những vấn đề được rất nhiều người quan tâm. Hiện chưa có một tính toán nào về ICOR của các DN nhà nước.</i></p>
10.4	<p>Sắp có quy chế quản lý vốn gián tiếp nước ngoài Dự thảo Quy chế quản lý vốn nước ngoài vừa được UBCKNN hoàn tất và trình Bộ Tài chính. Theo dự thảo, mỗi NĐTNN chỉ được mở một tài khoản vốn đầu tư gián tiếp bằng đồng Việt Nam tại một tổ chức tín dụng được phép hoạt động kinh doanh ngoại hối để thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp. Mọi giao dịch chuyển tiền để thực hiện việc góp vốn, mua, bán cổ phần, cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ, chuyển nhượng vốn góp trong các hoạt động đầu tư, các thanh toán khác liên quan đến hoạt động đầu tư CK của NĐTNN và việc nhận và sử dụng cổ tức, lợi tức được chia, mua ngoại tệ tại các tổ chức tín dụng được phép hoạt động kinh doanh ngoại hối tại Việt Nam để chuyển ra nước ngoài và các giao dịch khác có liên quan đều phải thực hiện thông qua tài khoản này.</p>	<p><i>Theo chúng tôi việc quy chế quản lý vốn gián tiếp nước ngoài là cần thiết nhằm giúp chính phủ quản lý tốt dòng vốn FII, từ đó có chính sách hợp lý để ổn định cán cân thanh toán và tài khoản vãng lai.</i></p>
10.4	<p>Báo cáo tài chính của nhiều công ty CK trong năm 2007 cho thấy kết quả kinh doanh không mấy khả quan. Giám đốc CTCK trực thuộc một ngân hàng cho biết, giai đoạn vừa rồi là cơ hội tốt để tái cơ cấu danh mục nhưng công ty vẫn không dám làm. Bởi nếu bán ra thì khoản lỗ sẽ bị hạch toán trong báo cáo kinh doanh, trong khi ngân hàng mẹ lại là công ty đại chúng, nên thà để công ty không có lãi nhiều trong các năm sau chứ nhất định không để một năm thua lỗ. Thực tế, đây cũng là tình trạng chung của không ít CTCK là công ty đại chúng hoặc là CTCK trực thuộc một công ty đại chúng khác. Với cách hạch toán như hiện tại, các khoản lỗ chỉ được coi là lỗ khi thực sự bán ra, do đó nhiều CTCK đã chấp nhận “nằm im” để tránh mang tiếng.</p>	<p><i>Với những diễn biến hiện nay của TTCK dự báo năm 2008 hoạt động kinh doanh của khối các công ty CK sẽ khó khăn hơn rất nhiều.</i></p>
10.4	<p>Lãi suất cho vay cầm cố Cổ phiếu lên tới 1,7 đến 1,8%/ tháng.</p>	<p><i>Như vậy trong thời gian tới các NĐT sẽ rất khó khăn trong việc xoay sở vốn tiếp tục tham gia TTCK.</i></p>
10.4	<p>Những tín hiệu mới đã xuất hiện từ ngày 10/4, khi các ngân hàng quốc doanh (như BIDV sẽ cắt giảm lãi suất cho vay từ 2 đến 2,5% theo từng kỳ hạn) và cổ phần lần lượt phát thông điệp giảm lãi suất cho vay VND, bước đầu cân đối dần với biểu lãi suất huy động áp dụng từ ngày 2/4 vừa qua nhằm chia sẻ khó khăn cùng các doanh nghiệp.</p>	<p><i>Chi phí lãi vay của các doanh nghiệp trong thời gian tới sẽ được cải thiện giúp hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp thuận lợi hơn.</i></p>
11.4	<p>TTCK châu Á tăng điểm, dẫn đầu là các công ty về công nghệ và bán lẻ vì người tiêu dùng chưa sẵn sàng giảm mức sống, dự báo lợi nhuận của các công ty bán lẻ và các công ty công nghệ Nhật cũng sẽ tăng. Dự báo trong quý I, nhiều ngân hàng Trung Quốc sẽ có mức lợi nhuận khá cao cũng làm cho TTCK Thượng Hải tăng điểm. Diễn biến ngược lại trên TTCK Châu Âu và Mỹ khi các hãng tài chính của Mỹ đứng trước nguy cơ suy giảm lợi nhuận mạnh trong quý này. Mức chi tiêu dùng và mức thu nhập cá nhân của Mỹ cũng tăng ít hơn so với dự đoán trước đó.</p>	

Diễn biến giao dịch trong tuần qua diễn biến như nhận định trong báo cáo tuần trước của chúng tôi, **hiện tượng lượng cầu áp đảo hoàn toàn lượng cung đã chấm dứt**. Thậm chí với những diễn biến cuối tuần này còn cho thấy **lượng cung thực sự đã trở nên rất mạnh và áp đảo so với lượng cầu**. Cũng chú ý rằng lượng cầu của NĐT trong nước tuần qua là khá yếu, trong khi lượng cầu của NĐT nước ngoài lại trở nên khá mạnh mẽ.

**Nhận định thị trường tuần sau:** Chúng tôi cho rằng với những khó khăn hiện nay của nền kinh tế Mỹ và thế giới - đồng thời với việc kết quả kinh doanh của nhiều tập đoàn lớn sẽ bị giảm đáng kể trong quý này, nhiều khả năng tuần sau TTCK TG sẽ tiếp tục điều chỉnh giảm. Những biện pháp kiềm chế lạm phát và ổn định vĩ mô của chính phủ chưa thể phát huy được tác động ngay trong ngắn hạn. Tuy nhiên trong tuần tới thông tin về KQKD của nhiều doanh nghiệp sẽ được công bố. Với những lý do như vậy chúng tôi cho rằng nếu *như không có những biện pháp hỗ trợ mới của chính phủ thì TTCK sẽ tiếp tục điều chỉnh giảm nhưng với những công ty có KQKD ấn tượng và không bị ảnh hưởng nhiều bởi lạm phát trong quý I sẽ có thể là những điểm sáng trong tuần sau.*

**TÂM ĐIỂM TUẦN: NGÀNH THỦY SẢN**

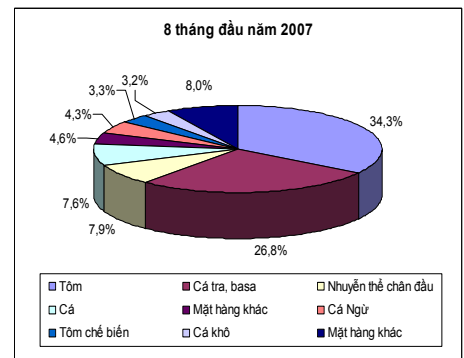
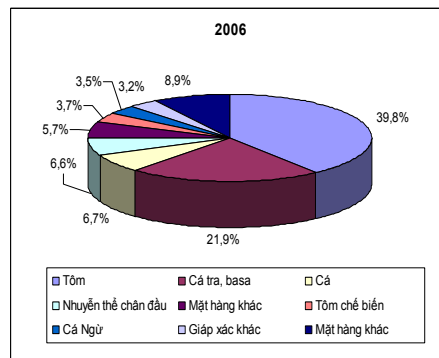
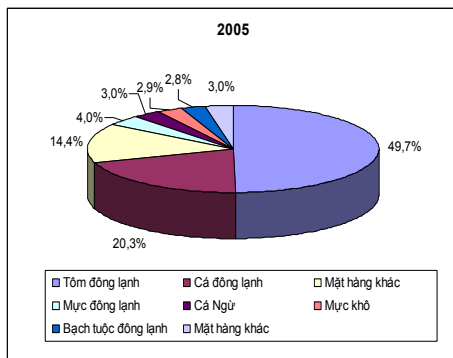
**Đặc điểm chung của ngành**

**Sản phẩm chính**

Sản phẩm chính của ngành là các loại tôm đóng gói, cá tra, basa philê. Các sản phẩm này chủ yếu được tiêu thụ trong các cửa hàng thức ăn nhanh, các siêu thị và nhà hàng cao cấp

tại nhiều nước trên thế giới. Đa số các sản phẩm cũng chỉ qua sơ chế, chưa phải là các sản phẩm mang giá trị gia tăng cao.

**Biểu đồ cơ cấu giá trị xuất khẩu thủy sản chính ngạch từ 2005 đến 8 tháng đầu năm 2007**



Nguồn: [www.fistenet.gov.vn](http://www.fistenet.gov.vn)

**Nguyên liệu**

Nguyên liệu chính ngành chế biến thủy sản xuất khẩu chủ yếu là cá tra, cá ba sa, và tôm sú. Đồng bằng Sông Cửu Long chiếm gần 70% diện tích nuôi trồng thủy sản của cả nước là vùng cung cấp nguyên liệu chủ yếu cho ngành. Theo Bộ Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn, trong năm 2008, cả nước sẽ có thêm 15.600 ha diện tích nuôi trồng thủy sản so với năm 2007, đưa tổng diện tích nuôi trồng thủy sản của cả nước đạt khoảng 1.065.000 ha.

Tuy nhiên nguồn cung ứng từ các trang trại sản xuất con giống vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu của các hộ nuôi trồng thủy sản trên cả nước. Riêng sản xuất tôm giống chỉ cung ứng được khoảng 25%. Chất lượng con giống vẫn chưa được kiểm soát, quản lý tốt, chưa xây dựng được thương hiệu giống thủy sản từng vùng, thiếu quy chế quản lý giống. Hơn thế nữa, nguyên liệu sản xuất mang tính thời vụ, thường các tháng đầu năm nên phần lớn cơ sở chế biến thiếu nguyên

liệu, một số nhà máy hoạt động chỉ đạt 70% công suất thiết kế.

Còn đối với việc khai thác thủy sản, tiềm năng nguồn lợi cá biển ước tính khoảng 3 triệu tấn. Sản lượng cho phép khai thác hàng năm chỉ 1,4-1,5 triệu tấn. Dù vậy, thực tế sản lượng đánh bắt hải sản toàn quốc hiện nay trên 1,8 triệu tấn/năm, vượt mức cho phép và khiến nguồn lợi thủy sản suy giảm nghiêm trọng, trong đó nhiều loài đứng trước nguy cơ bị cạn kiệt. Quy hoạch tổng thể phát triển ngành thủy sản đến năm 2010 toàn quốc chỉ còn 50.000 tàu cá được hoạt động khai thác nguồn lợi thủy sản, tức là trên 36.000 tàu cá hiện nay sẽ bị cắt giảm.

**Các tiêu chuẩn quản lý chất lượng**

Ngành thủy sản xuất khẩu Việt Nam thường xuyên phải đối mặt với những hàng rào kỹ thuật do nước nhập khẩu bất ngờ đưa ra áp dụng. Các tiêu chuẩn được áp dụng như Tiêu Chuẩn Quốc Tế Về Hệ Thống Quản Lý Chất Lượng ISO 9001-2000; Quy Trình Làm Vệ Sinh và Thủ Tục Kiểm Soát

Vệ Sinh SSOP. Ngành thủy sản đang nỗ lực thực hiện nuôi sạch theo tiêu chuẩn an toàn vệ sinh quốc tế (GAP, HACCP); áp dụng các công nghệ và phương pháp quản lý để loại bỏ việc dùng các hóa chất, thuốc kháng sinh bị cấm trong quá trình nuôi trồng thủy sản.

Tuy nhiên, yêu cầu của các nước nhập khẩu EU và các thị trường lớn khác không chỉ là các tiêu chuẩn nêu trên, mà họ sẽ tiến tới bắt buộc áp dụng tiêu chuẩn tích hợp quốc tế ISO 22000. Bốn thành phần chính của ISO 22000 là: Trao đổi thông tin qua lại giữa các đầu mối trong chuỗi cung ứng (còn gọi là truy xuất nguồn gốc); quản lý hệ thống theo ISO 9001;

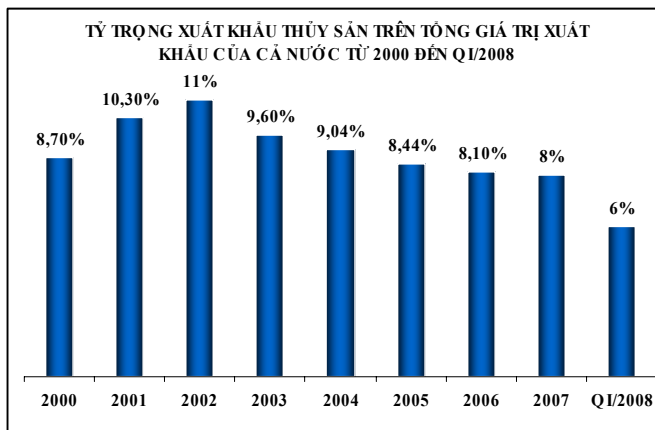
các tiêu chuẩn bắt buộc về chất lượng, như BRC (nếu xuất khẩu vào Anh), IFS (xuất vào EU), Euregap (đối với nông sản xuất vào EU), hay SQF 1000, SQF 2000... tùy theo yêu cầu cụ thể của từng thị trường; các nguyên tắc an toàn vệ sinh thực phẩm

Các doanh nghiệp thủy sản xuất khẩu của Việt Nam hiện nay hầu hết mới áp dụng hai hoặc ba thành phần sau của ISO 22000. Riêng thành phần đầu là truy xuất nguồn gốc chưa doanh nghiệp nào có. Đó cũng là một thách thức mà ngành thủy sản cần phải giải quyết để có thể cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

## Vai trò của ngành

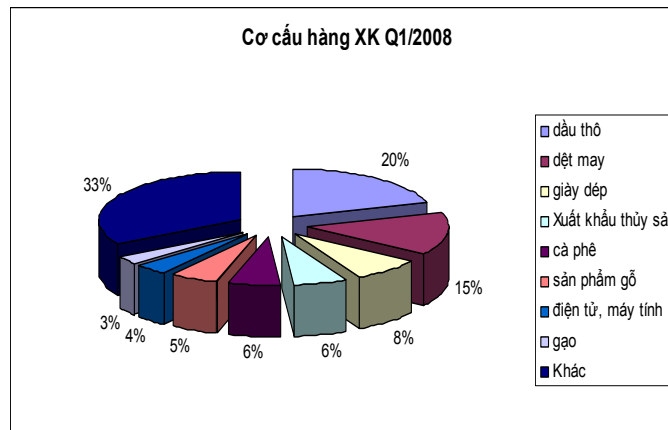
### Trong cơ cấu xuất khẩu

Kết thúc năm 2007, kim ngạch xuất khẩu thủy sản Việt Nam đạt 3,75 tỷ USD (tăng gần 12% so với năm 2006), đưa nước ta là 1 trong 10 nước xuất khẩu thủy sản lớn nhất thế giới. Tôm là sản phẩm xuất khẩu chủ lực của nước ta, chiếm hơn 44% sản lượng thủy sản xuất khẩu; cá đông lạnh chiếm hơn 33%. Tuy nhiên, trong những năm tới ngành chủ động chuyển dịch cơ cấu sản phẩm, cùng với xuất khẩu tôm đang ngày dần bão hòa trên thị trường thế giới, ngành đồng thời tập trung phát triển vào xuất khẩu cá tra, Basa, là 2 sản phẩm mà Việt Nam đang đứng đầu thế giới về giá trị xuất khẩu.

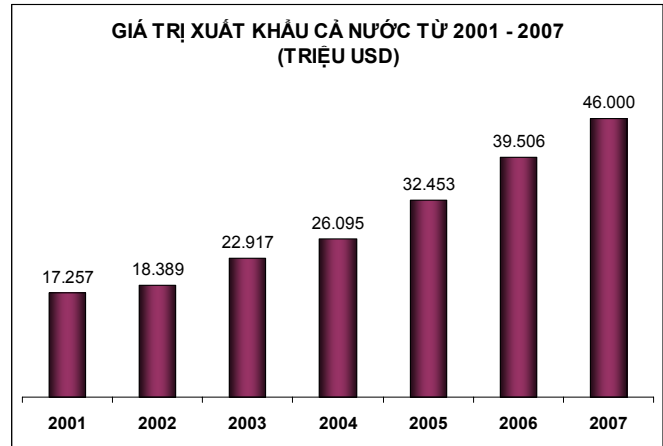
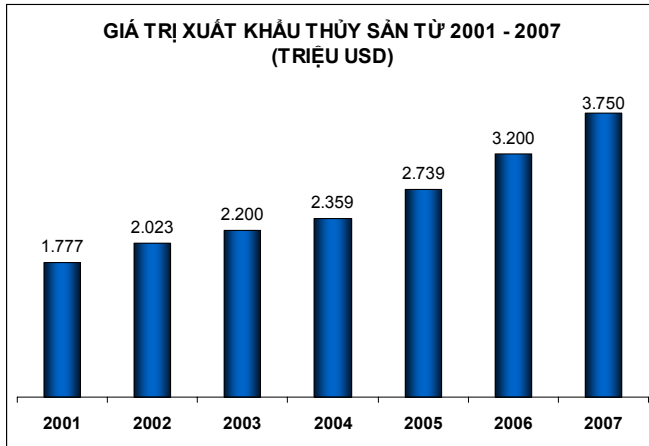


Dự kiến, năm 2008, tổng sản lượng thủy sản sẽ đạt 4,1 triệu tấn, trong đó nuôi trồng là 2,15 triệu tấn, khai thác 1,95 triệu tấn, giai đoạn 2010-2020 mục tiêu giá trị xuất khẩu của riêng thủy sản phải đạt tối thiểu 7 tỷ USD (gấp đôi năm 2007).

Trong những năm gần đây, thủy sản luôn là một trong những ngành có kim ngạch xuất khẩu đạt trên 1 tỷ USD, và đứng thứ 3 về giá trị xuất khẩu, sau dầu thô, dệt may, giày dép. Tuy nhiên, tỷ trọng xuất khẩu ngành thủy sản trên tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước giảm dần từ năm 2002 do thị phần dần bão hòa, và sự cạnh tranh ngày càng khó khăn trên thị trường thế giới.



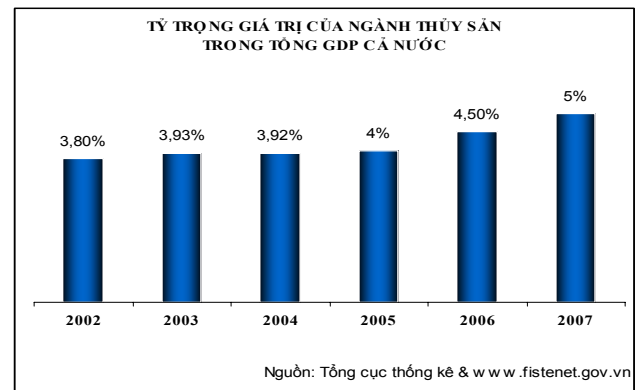
(Nguồn: Tổng cục thống kê & Bộ kế hoạch và Đầu tư)



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

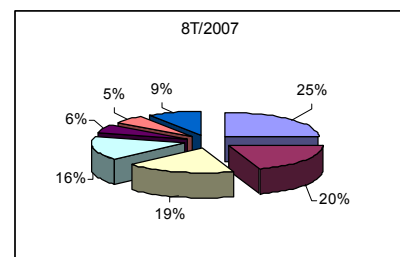
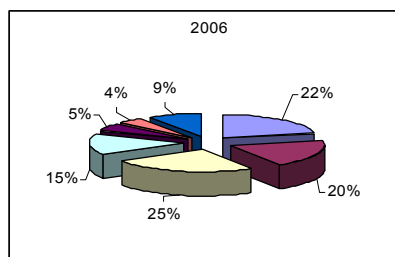
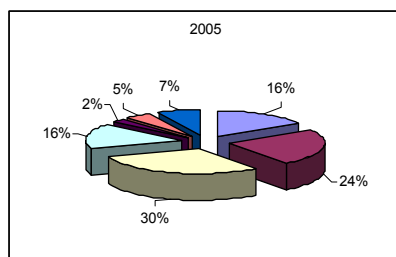
**Trong GDP**

Tỷ trọng giá trị của ngành Thủy sản trong tổng GDP toàn quốc liên tục tăng, từ 3,8% năm 2002, lên 4% năm 2005 và đạt 5% vào năm 2007.



**Thị trường tiêu thụ chính**

**Cơ cấu xuất khẩu thủy sản từ 2005 đến 8 tháng đầu năm 2007**



- EU
- Hoa Kỳ
- Nhật Bản
- Châu Á (không kể Nhật Bản, ASEAN)
- Châu Âu (không kể EU)
- ASEAN
- Thị trường khác

Nguồn: www.fistenet.gov.vn

Hiện nay, thị trường xuất khẩu thủy sản chính của Việt Nam là Nhật Bản, Mỹ, Châu Á và EU.

### **Thị trường EU**

Với hơn 500 triệu dân, EU hiện đang là thị trường nhập khẩu thủy sản lớn nhất của Việt Nam, với thị phần trên 39%. Trong năm 2007, xuất khẩu sang EU đạt 274.700 tấn với kim ngạch hơn 912 triệu USD, tăng 29% về kim ngạch so với năm 2006. Trong đó, giá trị xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang Bỉ chiếm tỷ trọng lớn nhất (chiếm 18% trong năm 2005).

Sản phẩm được EU tiêu thụ nhiều nhất là cá tra, cá basa với tốc độ tăng trưởng bình quân lên tới 167%/năm. Nhu cầu thủy sản của EU hàng năm đạt 9,9 triệu tấn, chiếm 42% thị trường thế giới; mức tiêu thụ thủy sản bình quân theo đầu người của EU đạt khoảng 23,7 kg/năm.

Hai tháng đầu năm 2008, xuất khẩu sang EU đạt 130,86 triệu USD, tăng 23,7% về giá trị, đạt khối lượng trên 41,45 nghìn tấn, chiếm khoảng 27,4% tổng giá trị xuất khẩu của Việt Nam. Mặt hàng xuất khẩu nhiều nhất của EU vẫn là cá tra, mức tăng trưởng đạt rất cao, tăng 145,9% về giá trị và 168% về khối lượng. Mặt hàng tôm có giá trị nhỏ hơn (đạt trên 23,4 triệu USD) nhưng mức tăng còn mạnh hơn rất nhiều: 268% về giá trị và 253% về khối lượng. Dự báo kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Việt Nam tới EU năm 2008 sẽ đạt trên 1 tỉ USD tăng 34% so với năm 2007.

### **Thị trường Hoa Kỳ**

Hiện nay, Mỹ là nhà nhập khẩu thủy sản lớn thứ 3 thế giới, chỉ đứng sau EU và Nhật Bản. Nhập khẩu thủy sản của Mỹ đã tăng liên tục trong hơn một thập kỷ qua, từ 5 tỷ USD năm 1990 lên 11,3 tỉ USD năm 2004.

Năm 2007, Mỹ đã nhập khẩu gần 100 nghìn tấn thủy sản của Việt Nam trị giá lên đến 720,5 triệu USD, tăng 8,5% về giá trị so với năm 2006. Theo Hiệp hội Thủy sản Hoa Kỳ, 5 sản phẩm thủy sản đứng đầu tiêu thụ của Mỹ là tôm, cá ngừ đóng hộp, cá minh thái và cá heo; chiếm 76% tổng sản phẩm tiêu thụ của Mỹ. Tôm vẫn là mặt hàng dẫn đầu; tiêu thụ tôm ở Mỹ đã tăng 0,3 pao/người lên 4,4 pao/người năm 2006. Tổng sản lượng thủy sản mà người dân Mỹ tiêu thụ trong

năm 2006 là 4,9 triệu pao (xấp xỉ 2,23 triệu tấn) tương ứng với mức tiêu thụ bình quân đầu người là 16,5 pao, trong đó có khoảng 83% là sản phẩm nhập khẩu. Sức tiêu thụ thủy sản ở Mỹ sẽ ngày càng tăng do giá sản phẩm thủy sản nuôi trồng ngày càng rẻ. Đến năm 2020, dự tính 50% nguồn cung cấp cho thị trường Mỹ sẽ xuất phát từ nuôi trồng.

Xuất khẩu sang thị trường Mỹ trong 2 tháng đầu năm suy giảm khá mạnh. Tổng sản lượng là 9,56 nghìn tấn, trị giá 67,3 triệu USD, giảm lần lượt là 14,1% và 15,8%. Tuy nhiên, xuất khẩu tôm lại có bước nhảy vọt với giá trị đạt 38,45 triệu USD tăng 107,6% và 3,36 nghìn tấn, tăng 164,5%. Do đó, tỷ trọng trong tổng giá trị xuất khẩu Việt Nam của Mỹ giảm đáng kể so với năm 2007 còn 14,1%

### **Thị trường Nhật Bản**

Nhật Bản là nước có mức tiêu thụ thủy sản theo đầu người cao nhất thế giới. Kim ngạch xuất khẩu thủy sản vào Nhật năm 2007 đạt 700 triệu USD, tăng 8% so với năm 2006.

Các mặt hàng thủy sản trọng điểm xuất sang Nhật là tôm, mực, bạch tuộc đông lạnh và cá ngừ đại dương. Mặt hàng xuất khẩu nhiều nhất vẫn là tôm. Mặc dù là thị trường tôm lớn thứ 2 thế giới sau Mỹ nhưng tiêu thụ tôm theo đầu người của Nhật đạt hơn 2,5 kg, trong khi Mỹ là 1,9 kg.

Tính đến hết 2 tháng đầu năm 2008, Nhật đã nhập trên 15,9 nghìn tấn thủy sản trị giá 82,66 triệu USD, tăng 38% về khối lượng và 16,2% về giá trị. Trong đó, xuất khẩu tôm là 5,48 nghìn tấn, trị giá trên 43,49 triệu USD, đạt mức tăng kỷ lục về giá trị và khối lượng lần lượt là 204% và 175,3%. Phần đầu hết năm 2008, giá trị xuất khẩu sẽ là 800 triệu USD, tăng 15% so với năm 2007.

**Tình hình tài chính**

**Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của nhóm ngành Thủy sản từ 2005 - 2007**

Chỉ số tài chính	2005	2006		2007	
	Giá trị	Giá trị	+/- %	Giá trị	+/- %
Hiệu suất sử dụng Tổng tài sản	2,53	2,18	-14%	1,49	-32%
Hiệu suất sử dụng vốn CSH	7,47	3,79	-49%	2,29	-40%
Biên lợi nhuận từ HĐKD	4,7%	7,5%	61%	7,5%	-1%
Biên lợi nhuận sau thuế	3,4%	6,3%	86%	7,2%	15%
ROA	8,5%	19,4%	128%	14,9%	-23%
ROE	25,1%	38,2%	52%	23,7%	-38%
Tỷ trọng đầu tư tài chính	2,6%	6,1%	139%	19,7%	224%
Tỷ trọng lợi nhuận từ HĐKD	139,4%	120,3%	-14%	104,1%	-13%
Tỷ lệ Tổng tài sản/Nợ phải trả	1,84	2,29	25%	3,33	45%

(Nguồn: ECC)

Chúng tôi đã tiến hành xây dựng hệ thống chỉ tiêu tài chính đại diện cho ngành Thủy sản dựa trên số liệu của 11 công ty hiện đang niêm yết trên sàn HOSE và Công ty Cổ phần Hùng Vương - doanh nghiệp xuất khẩu lớn thứ 4 trong ngành thủy sản năm 2007.

Thông tin từ tình hình tài chính cho thấy ngành thủy sản có hiệu quả sử dụng vốn và khả năng sinh lời tương đối tốt, nhưng lại đang có xu hướng giảm trong năm 2007. Đặc biệt, do tốc độ tăng vốn khá nhanh của các công ty năm 2007 trong khi thị trường đầu vào cũng như đầu ra ngày càng khó khăn làm cho hiệu quả sinh lời của vốn sụt giảm đáng kể: năm 2006 cả ROA và ROE đều tăng mạnh thì năm 2007 lại giảm khá nhiều. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế của cả nhóm ngành vẫn chủ yếu từ lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính, mặc dù đầu tư tài chính ngày càng chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu vốn.

Nếu nhìn vào bảng so sánh các doanh nghiệp trong năm 2007 thì có thể thấy, MPC, ANV, VHC và Công ty Cổ phần Hùng Vương luôn là dẫn đầu về quy mô cũng như hiệu quả hoạt động. Đây cũng là những doanh nghiệp luôn đứng đầu trong top 10 các doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất ngành thủy sản vài năm trở lại đây.

**Bảng so sánh các chỉ số tài chính của một số doanh nghiệp ngành thủy sản năm 2007**

<b>CHỈ SỐ TÀI CHÍNH</b>	<b>ABT</b>	<b>ACL</b>	<b>AGF</b>	<b>ANV</b>	<b>FBT</b>	<b>FMC</b>	<b>ICF</b>	<b>MPC</b>	<b>SJI</b>	<b>TS4</b>	<b>VHC</b>	<b>H.Vương</b>
<b>Hiệu quả kinh doanh</b>												
Doanh thu thuần (trđ)	427.852	537.449	1.233.734	3.193.437	366.020	999.764	326.025	3.304.246	145.553	158.111	1.789.557	1.350.258
Tốc độ tăng trưởng doanh thu thuần	29,2%	72,7%	3,6%	18,0%	-37,1%	8,1%	15,1%	144,3%	-1,6%	4,1%	18,0%	72,8%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (trđ)	32.358	65.271	46.277	390.237	37.993	36.510	25.121	98.394	6.240	7.850	141.304	150.083
Tốc độ tăng trưởng LNHKD	21,5%	59,1%	-11,6%	30,4%	5,8%	8,1%	8,9%	-0,5%	25,3%	19,9%	43,3%	194,5%
Lợi nhuận sau thuế (trđ)	40.876	55.676	39.588	386.352	15.109	27.494	19.606	147.013	5.817	7.918	125.026	125.989
Tốc độ tăng trưởng LNST	63%	54%	-15%	45%	52%	-13%	74%	91%	2%	31%	59%	199,3%
Thu nhập trên một cổ phần (EPS) (đồng)	8.516	9.916	3.816	6.133	1.007	3.956	1.662	2.262	2.115	1.874	7.881	6.133
Tốc độ tăng trưởng EPS	-1,4%	-38,8%	-50,6%	-23,7%		-24,8%	25,5%	-12,0%	-25,7%	-30,4%	-82,7%	-12,6%
Vốn đầu tư của CSH (trđ)	63.000	90.000	128.593	660.000	150.000	79.000	118.000	700.000	35.000	54.484	300.000	394.000
Vốn chủ sở hữu (trđ)	287.771	130.622	623.470	1.781.720	164.242	162.944	143.565	1.003.568	74.454	113.176	396.017	1.162.307
Tổng tài sản (trđ)	415.853	216.486	845.426	2.264.679	622.851	382.816	331.716	1.829.896	87.068	141.650	622.513	1.550.493
<b>Chỉ số tài chính</b>												
Hiệu suất sử dụng tổng TS	1,60	3,03	1,88	1,90	0,59	3,33	1,10	2,31	2,27	1,34	4,17	1,39
Hiệu suất sử dụng TSCĐ	12,67	12,59	4,86	19,76	2,04	17,30	4,45	17,70	25,70	3,11	11,82	25,42
Hiệu suất sử dụng VCSH	2,38	5,88	2,67	2,55	2,23	7,24	2,44	3,89	2,80	1,90	7,11	2,17
Biên lãi gộp	16,0%	19,2%	13,2%	22,1%	18,9%	8,0%	16,0%	4,9%	10,6%	12,4%	12,5%	17,7%
Biên lợi nhuận từ HKD	7,6%	12,1%	3,8%	12,2%	10,4%	3,7%	7,7%	3,0%	4,3%	5,0%	7,9%	11,1%
Biên lợi nhuận sau thuế	9,6%	10,4%	3,2%	12,1%	4,1%	2,8%	6,0%	4,4%	4,0%	5,0%	7,0%	9,3%
ROA	17,0%	35,9%	6,8%	25,6%	2,6%	9,2%	6,6%	11,1%	10,2%	7,0%	33,7%	14,0%
ROE	22,7%	60,9%	8,6%	30,8%	9,2%	19,9%	14,7%	17,3%	11,2%	9,5%	49,7%	20,3%
Tỷ trọng đầu tư tài chính	51,3%	0%	20,7%	36,5%	3,1%	6,7%	15,6%	47,2%	34,7%	0,1%	4,8%	16,4%
Tỷ lệ Tổng TS/Nợ phải trả	3,25	2,52	3,81	4,69	1,36	1,74	1,76	2,21	6,90	4,97	2,75	3,99

(Nguồn: ECC)

## Những thách thức của ngành

**Nền kinh tế thế giới phát triển chậm lại làm ảnh hưởng tới sức tiêu thụ tại thị trường xuất khẩu chính** của thủy sản VN. Theo dự báo của Liên hợp quốc, tốc độ tăng trưởng của kinh tế thế giới dự báo là 3,4% trong năm 2007, thấp hơn so với năm 2007.

Quyết định 346/QĐ-NHNN về chống lạm phát đã tác động tới chi phí và cơ hội tiếp cận vốn vay của doanh nghiệp thủy sản. **Lãi suất tăng và bị hạn chế bởi tín dụng nên chi phí lãi vay và chi phí tiếp cận vốn của doanh nghiệp thủy sản sẽ bị tăng cao** và có nguy cơ bị thiếu hụt khả năng thanh toán. Các công ty cung ứng thức ăn, con giống ... do thiếu vốn nên không thể cho mua công ty nuôi trồng, chế biến trả chịu. Những doanh nghiệp thủy sản quy mô nhỏ phải cắt giảm nhân công, hoạt động cầm chừng. Theo tổng hợp chưa đầy đủ, từ khi Quyết định 346 có hiệu lực, thiệt hại của người nuôi cá đã lên gần 200 tỷ đồng.

**Rủi ro về tỷ giá biến động thất thường:** Doanh nghiệp xuất khẩu thường thu về tiền USD nên biến động tỷ giá có thể ảnh hưởng lớn tới hoạt động của công ty. Quý I/2008, VN dư tiền USD, tỉ giá USD/VND giảm mạnh dẫn tới doanh thu của doanh nghiệp giảm nếu tính theo tỉ lệ quy đổi ra tiền Việt. Hơn nữa các ngân hàng lại từ chối mua ngoại tệ làm doanh nghiệp phải đi vay tiền đồng với lãi suất cao trong khi vẫn dư USD dẫn tới bị thiếu thanh khoản trong ngắn hạn làm ngừng trệ hoạt động sản xuất kinh doanh.

**Nghịch lý cạnh tranh không lành mạnh giữa các doanh nghiệp trong ngành** dẫn tới tuy giá thành sản xuất tăng nhưng giá xuất khẩu lại không tăng, gây ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh, lợi nhuận.

**Tiềm ẩn những nguy cơ bị kiện bán phá giá, chịu áp đặt các rào cản kỹ thuật** như dư lượng kháng sinh, chứng nhận đảm bảo chất lượng ....từ các quốc gia nhập khẩu thủy sản

**An toàn thực phẩm là thách thức lớn nhất với ngành.** Gần đây một số thị trường nhập khẩu đã phát hiện ra các dư chất độc hại và trả lại hàng cho doanh nghiệp VN. Trường hợp này, doanh nghiệp sẽ bị mất gần như toàn bộ giá trị lô hàng, thậm chí còn bị ảnh hưởng mất thị trường. Rủi ro ô nhiễm nguồn nước sông do số lượng hộ nuôi tăng lên, chất lượng nguồn nước không được bảo vệ. Ngoài ra các yếu tố như thiên tai bão lụt cũng ảnh hưởng đến sản lượng nguyên liệu.

**LỊCH SỰ KIỆN**

MCK	Nội dung	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHO	Ngày thực hiện dự kiến
TKU	Chốt danh sách Đại hội cổ đông thường niên năm 2007	5/9/2008	7/5/2008	5/30/2008
VNE	Trả cổ tức 2007	5/5/2008	4/28/2008	5/28/2008
HEV	Trả cổ tức năm 2007, 1.830 đồng/CP	4/25/2008	4/23/2008	5/20/2008
FMC	Trả cổ tức 2007, 1.800 đồng/CP	4/24/2008	4/22/2008	5/15/2008
DMC	Trả cổ tức đợt 2 năm 2007, 1.000 đồng/CP	4/24/2008	4/22/2008	5/20/2008
BMC	Trả cổ tức đợt 3 năm 2007, 1.000 đồng/CP	4/24/2008	4/22/2008	5/16/2008
TTC	Ngày đăng ký cuối cùng Đại hội cổ đông thường niên năm 2007	4/24/2008	4/22/2008	
GMD	Ngày đăng ký cuối cùng Đại hội cổ đông thường niên năm 2008	4/24/2008	4/22/2008	5/19/2008
DNP	Ngày đăng ký cuối cùng Đại hội cổ đông năm 2008	4/24/2008	4/22/2008	5/23/2008
GMC	Ngày đăng ký cuối cùng cho việc trả cổ tức đợt 2 năm 2007, 500đ/cp	4/24/2008	4/22/2008	5/16/2008
TPC	Đại hội cổ đông thường niên năm 2008	4/23/2008	4/21/2008	
DPM	Trả cổ tức năm 2007, 1.000 đồng/CP	4/23/2008	4/21/2008	5/21/2008
DRC	Trả cổ tức năm 2007 bằng tiền mặt	4/23/2008	4/21/2008	5/15/2008
VNM	Trả cổ tức đợt 2/2007	4/21/2008	4/17/2008	5/9/2008
BBC	Trả cổ tức đợt 2/2007 bằng tiền mặt	4/18/2008	4/16/2008	5/19/2008
SMC	Trả cổ tức đợt 2/2007	4/18/2008	4/16/2008	5/9/2008
UIC	Đại hội cổ đông thường niên 2008	4/18/2008	4/16/2008	
TYA	Đại hội Cổ đông thường niên 2008	4/18/2008	4/16/2008	5/23/2008
HHC	Trả cổ tức năm 2007 bằng tiền	4/18/2008	4/16/2008	5/9/2008
TRC	Trả cổ tức đợt 2/2007	4/17/2008	4/11/2008	5/12/2008
DXV	Đại hội cổ đông thường niên 2008	4/16/2008	4/10/2008	5/10/2008
VCS	Trả cổ tức đợt 2/2007	4/11/2008	4/9/2008	4/25/2008
KHA	Trả cổ tức đợt 2/2007	4/11/2008	4/9/2008	5/9/2008
PAN	Tạm ứng cổ tức năm 2007 bằng tiền mặt	4/11/2008	4/9/2008	5/19/2008
ALP	Đại hội cổ đông thường niên 2008	4/10/2008	4/8/2008	5/10/2008
ALP	Chia CP thưởng, tỷ lệ 10:3	4/10/2008	4/8/2008	5/16/2008
C92	Đại hội cổ đông thường niên 2008	4/10/2008	4/8/2008	5/10/2008
LBE	Trả cổ tức năm 2007 bằng tiền	4/10/2008	4/8/2008	4/28/2008
LBE	Đại hội cổ đông thường niên 2008	4/10/2008	4/8/2008	4/24/2008
DBC	Đại hội cổ đông 2008	4/10/2008	4/8/2008	4/29/2008
VTB	Trả cổ tức 2007 bằng tiền mặt	4/10/2008	4/8/2008	5/19/2008
DXP	Trả cổ tức đợt 2/2007	4/10/2008	4/8/2008	5/5/2008
PNC	Trả cổ tức đợt 2/2007	4/10/2008	4/8/2008	4/29/2008
BMI	Chốt danh sách cổ đông chuyển sang niêm yết tại Sở GDCK Tp. Hồ Chí Minh	4/9/2008		
DAE	Đại hội cổ đông thường niên 2008	4/8/2008	4/4/2008	
SAM	Trả cổ tức đợt 2/2007	4/8/2008	4/4/2008	5/15/2008
NVC	Trả cổ tức 2007 bằng tiền	4/8/2008	4/4/2008	5/30/2008
VPL	Ngày ĐKCC cho việc họp ĐHCĐ thường niên năm 2008	4/7/2008	4/3/2008	
GTA	Trả cổ tức đợt 2	4/7/2008	4/3/2008	5/22/2008
GTA	Chốt danh sách cổ đông để tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2008	4/7/2008	4/3/2008	4/28/2008
GIL	Ngày ĐKCC cho việc tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2008	4/7/2008	4/3/2008	
SIC	Chốt danh sách để tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2008	4/4/2008	4/2/2008	4/22/2008
HBC	Ngày ĐKCC cho việc tổ chức ĐHCĐ thường niên 2008	4/4/2008	4/2/2008	4/29/2008
TTF	Chốt danh sách cổ đông để tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2008	4/4/2008	4/2/2008	4/26/2008
ST8	Chốt danh sách cổ đông để tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2008	4/4/2008	2/4/2008	4/25/2008
PSC	Trả cổ tức đợt 2/2007 bằng tiền mặt	4/4/2008	4/2/2008	4/22/2008
RAL	Chia cổ tức đợt 2/2007	4/4/2008	4/2/2008	4/25/2008
RAL	Chốt danh sách cổ đông để tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2008	4/4/2008	4/2/2008	4/26/2008
LSS	Ngày ĐKCC về việc tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2008	4/4/2008	4/2/2008	4/26/2008
VC2	Thanh toán cổ tức 2007 bằng CP, tỷ lệ 1000:175	4/3/2008	4/1/2008	4/25/2008
MCV	Chốt danh sách cổ đông cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008	4/3/2008	4/1/2008	
MCV	Chốt danh sách cổ đông cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008	4/3/2008	4/1/2008	

<b>VC2</b>	Chốt danh sách đề tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2008	4/3/2008	4/1/2008	4/20/2008
<b>SDA</b>	Chốt danh sách đề tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2008	4/3/2008	4/1/2008	4/22/2008
<b>B82</b>	Ngày ĐKCC đề Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 3 (năm 2008)	4/2/2008	3/31/2008	4/21/2008
<b>SGH</b>	Ngày đăng ký cuối cùng để tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2007	4/2/2008	3/31/2008	4/28/2008
<b>BTS</b>	Ngày đăng ký cuối cùng để tiến hành ĐHCĐ thường niên năm 2008	4/2/2008	3/31/2008	4/22/2008
<b>HPC</b>	Trả cổ tức 2007 bằng tiền	4/1/2008	3/28/2008	4/21/2008
<b>MEC</b>	Trả cổ tức 2007	4/1/2008	3/28/2008	5/16/2008
<b>MEC</b>	Ngày ĐKCC đề tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2008	4/1/2008	3/28/2008	4/26/2008
<b>HPC</b>	Ngày đăng ký cuối cùng để Đại hội cổ đông thường niên năm 2008	4/1/2008	3/28/2008	
<b>YSC</b>	Chốt danh sách đề tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2008	4/1/2008	3/28/2008	
<b>ITA</b>	Ngày đăng ký cuối cùng cho việc tổ chức ĐHCĐ thường niên 2008	4/1/2008	3/28/2008	5/2/2008
<b>DCC</b>	Chốt danh sách cổ đông đề tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2008	4/1/2008	3/28/2008	4/26/2008
<b>TCT</b>	Chốt danh sách cổ đông đề tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2008	4/1/2008	3/28/2008	
<b>SFI</b>	Ngày đăng ký cuối cùng cho việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2008	4/1/2008	3/28/2008	4/25/2008
<b>ANV</b>	Ngày ĐKCC đề tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2008	4/1/2008	3/28/2008	4/28/2008
<b>YSC</b>	Trả cổ tức bằng tiền 2007	4/1/2008	3/28/2008	4/18/2008
<b>ANV</b>	Trả cổ tức đợt 2/2007	4/1/2008	3/28/2008	5/26/2008
<b>HPS</b>	Trả cổ tức bằng tiền 2007	3/31/2008	3/27/2008	6/5/2008
<b>HSC</b>	Trả cổ tức Quý 1/2008	3/31/2008	3/27/2008	4/23/2008
<b>SDJ</b>	Thanh toán cổ tức 2007	3/31/2008	3/27/2008	5/5/2008
<b>HPS</b>	Chốt danh sách đề tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2008	3/31/2008	3/27/2008	4/19/2008
<b>TBC</b>	Chốt danh sách đề tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2008	3/31/2008	3/27/2008	
<b>HAP</b>	Chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHCĐ thường niên năm 2008	3/31/2008	3/27/2008	4/19/2008
<b>SDJ</b>	Ngày chốt danh sách đề tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2008	3/31/2008	3/27/2008	4/22/2008

**PHỤ LỤC**
**THỐNG KÊ GIAO DỊCH**
**HOSE**
**TOP CP TĂNG GIÁ**

MCK	GIA	+/-	%+/-
TMS	55.5	5.0	9.9%
VSH	33.4	3.0	9.9%
FPC	26.0	2.2	9.2%
LGC	52.0	4.3	9.0%
TTP	55.0	4.5	8.9%
VNM	123.0	10.0	8.8%
VHG	28.5	2.1	8.0%
VGP	28.5	1.8	6.7%
VIC	92.5	5.0	5.7%
SAM	41.2	2.2	5.6%

**TOP CP GIẢM GIÁ**

MCK	GIA	+/-	%+/-
ALP	20.5	-5.7	-21.8%
VTB	28.2	-2.2	-7.2%
PNC	19.7	-1.3	-6.2%
DCC	24.7	-1.5	-5.7%
VIS	43.3	-2.6	-5.7%
UIC	20.0	-1.2	-5.7%
HAX	40.2	-2.4	-5.6%
TCM	25.2	-1.5	-5.6%
CLC	40.4	-2.4	-5.6%
NAV	31.0	-1.8	-5.5%

**TOP CP CÓ KLGD LỚN NHẤT**

MCK	%+/-	KLGD	GTGD
SSI	-4.3%	7,645,300	444,245,285
STB	1.6%	6,517,730	258,976,595
DPM	2.0%	6,415,060	333,642,110
VFMVF1	3.8%	1,904,460	31,135,476
PPC	1.6%	1,843,060	74,039,673
FPT	-3.6%	1,369,750	134,797,315
PVD	1.8%	1,168,820	132,553,800
HPG	-1.5%	1,045,620	73,111,720
REE	-1.8%	1,042,820	60,840,540
VNM	8.8%	1,014,390	121,836,510

**TOP CP CÓ KLGD NĐTNN MUA NHIỀU NHẤT**

MCK	%+/-	KL Mua	GT Mua
SSI	-4.3%	3,755,390	214,235,350
DPM	2.0%	1,848,980	96,585,375
PPC	1.6%	1,507,790	60,622,282
VNM	8.8%	885,290	106,491,240
PVD	1.8%	848,630	96,319,890
FPT	-3.6%	687,630	67,114,995
VSH	9.9%	602,830	19,660,037
ANV	2.8%	440,430	24,755,190
ITA	-1.4%	366,200	27,446,390
DHG	2.5%	348,640	58,674,360

**HASTC**
**TOP CP TĂNG GIÁ**

MCK	GIA	+/-	%+/-
MIC	71.3	9.6	15.6%
DTC	46.5	6.2	15.4%
HLY	37.6	4.0	11.9%
VNR	31.4	2.9	10.2%
BHV	22.3	1.7	8.3%
CAP	19.4	1.4	7.8%
VTV	18.1	0.9	5.2%
SJM	24.2	0.8	3.4%
VE9	24.3	0.8	3.4%
VC6	29.7	0.9	3.1%

**TOP CP GIẢM GIÁ**

MCK	GIA	+/-	%+/-
VSP	86.0	-6.4	-6.9%
NBC	68.8	-4.9	-6.6%
TST	33.7	-2.4	-6.6%
VDL	64.7	-4.6	-6.6%
TNG	20.8	-1.4	-6.3%
DCS	14.9	-1.0	-6.3%
VC7	19.9	-1.3	-6.1%
HAI	37.0	-2.4	-6.1%
VNC	31.0	-2.0	-6.1%
ACB	93.7	-6.0	-6.0%

**TOP CP CÓ KLGD LỚN NHẤT**

MCK	%+/-	KLGD	GTGD
KLS	-4.9%	1,980,800	57,710,770
ACB	-6.0%	1,519,600	153,737,670
PVS	-5.7%	1,392,700	76,531,880
PVI	-4.2%	1,179,300	54,034,030
PAN	-5.3%	934,900	44,441,090
TBC	-4.7%	776,100	15,185,180
HPC	-3.3%	727,200	27,863,950
DBC	-2.9%	605,700	16,935,450
NTP	-4.8%	598,200	38,979,860
TLT	-1.4%	575,700	21,029,760

**TOP CP CÓ KLGD NĐTNN MUA NHIỀU NHẤT**

MCK	%+/-	KL Mua	GT Mua
NTP	-4.8%	232,100	14,661,910
PVI	-4.2%	195,600	9,065,960
BVS	-2.7%	111,900	10,406,370
VNR	10.2%	68,000	2,032,520
HPC	-3.3%	20,100	781,160
HPS	-3.7%	16,300	364,320
GHA	0.0%	11,300	396,480
PAN	-5.3%	10,200	474,230
BCC	-3.7%	10,100	198,290
NBC	-6.6%	5,800	436,350

**HOSE**

**HASTC**

**TOP CP CÓ KLGD NĐTNN BÁN NHIỀU NHẤT**

MCK	%+/-	KL Bán	GT Bán
<b>SSI</b>	-4.3%	1,060,760	62,175,605
<b>PVD</b>	1.8%	238,410	27,200,690
<b>ITA</b>	-1.4%	232,700	17,476,655
<b>HPG</b>	-1.5%	171,400	11,943,500
<b>DHG</b>	2.5%	115,910	19,367,780
<b>DPM</b>	2.0%	104,320	5,366,220
<b>FPT</b>	-3.6%	103,500	10,244,250
<b>VTO</b>	0.4%	102,050	2,666,510
<b>VNM</b>	8.8%	90,060	10,687,140
<b>KDC</b>	1.8%	88,180	10,373,580

**TOP CP CÓ KLGD NĐTNN BÁN NHIỀU NHẤT**

MCK	%+/-	KL Bán	GT Bán
<b>VMC</b>	-1.6%	40,000	1,318,710
<b>PVI</b>	-4.2%	12,800	598,000
<b>DBC</b>	-2.9%	10,000	279,000
<b>VSP</b>	-6.9%	4,500	418,650
<b>TBC</b>	-4.7%	4,200	76,440
<b>VC2</b>	-1.3%	3,100	179,180
<b>KBC</b>	-4.6%	3,000	522,500
<b>NVC</b>	-2.9%	3,000	115,200
<b>VC5</b>	-4.7%	2,800	68,320
<b>VTS</b>	2.8%	1,800	54,360

*Nguồn: ECC*

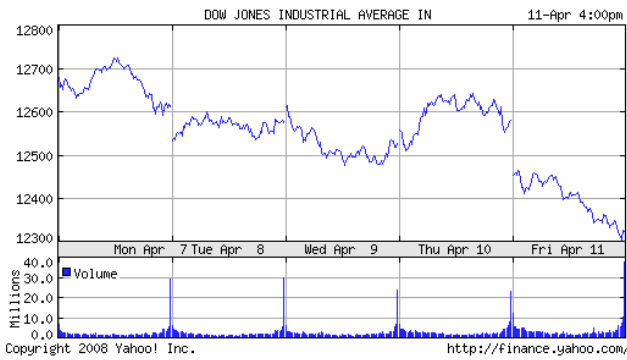
## BẢNG GIÁ THAM CHIẾU OTCC

### Bảng giá tham Chiếu OTC

Khối	MÃ CK	Tên Công ty	10/4/2008
	HBB	Ngân hàng Nhà Hà Nội	21
	ABB	Ngân hàng An Bình	15
	VIB	Ngân hàng quốc tế	23
	MB	Ngân hàng quân đội	28
	VPB	Ngân hàng ngoài quốc doanh	19
<b>Ngân hàng,</b>	SHB	Ngân hàng Sài gòn Hà Nội	16.5
<b>Tài chính</b>	EIB	Ngân hàng Xuất nhập khẩu Việt Nam	400
<b>Chứng Khoán</b>	MSB	Ngân hàng hàng hải	20
	PNB	Ngân hàng Phương Nam	19
	GB	Ngân hàng thCPTM dầu khí toàn cầu	13
	BAOVIET	Tổng công ty Bảo Việt	28
	PVFC	Tập đoàn tài chính dầu khí việt nam	34
	VCB	Ngân hàng ngoại thương việt nam	55.5
	VNS	Công ty CP Chứng khoán việt nam	13
	TSSI	Trái phiếu SSI	237
	TVS	Công ty CP Chứng khoán thiên việt	13.5
	DVSC	Công ty CP Chứng khoán Đại Việt	14
	TCB	Ngân Hàng Techcombank	36
	LILAMA692	Tổng công ty Xây lắp 69-2	54
	LICOGI16	Tổng công ty xây dựng Licogi16	47.5
	SMCC	Công ty Xây dựng sao mai An Giang	70
	SD7	Công ty Xây dựng Sông đà 7	60
	SD6	Công ty Xây dựng Sông đà 6	40
	SDIC	Công ty Xây dựng sông đà 207	34
	HADO	Công ty Xây dựng bộ quốc phòng	130
	DIC	Công ty CP đầu tư Xây dựng Dic	55
	LICOGI13	Công ty CP xây dựng LICOGI13	20
<b>Xây dựng,</b>	VINACONEX	Tổng công ty Xây dựng việt nam	34
<b>Bất động Sản</b>	VINACONEX5	Tổng công ty Xây dựng Vinaconex5	27
<b>Xây lắp</b>	BAMCORD	Công ty CP Khoáng sản bắc cạn	72
<b>Khoáng sản</b>	KSM	Công ty CP Khoáng sản Mỏ	400
	HAMICO	Công ty CP Khoáng sản hà Nam	19
	INTRESCO	Công ty CP Kinh doanh nhà HCM	37
	QCGL	Công ty CP Quốc cường gia lai	46
	LILAMA691	Công ty CP Lắp máy 691	33
	SDTL	Công ty CP Sông đà thăng Long	32
	MIMECO	Công ty CP Khoáng sản cơ khí	19.5
	PVFCLen	Công ty CP Bất động sản Tài chính Dầu Khí	13
	NOSCO	Công ty CP Vận tải biển bắc	29.5
	VOSCO	Công ty CP Vận tải biển Việt Nam	22

	VINASHIP	Công ty CP Vận tải biển 3	48
	SESCO	Công ty CP Vận tải biển Hải Âu	20
<b>Dược phẩm</b>	VICONSHIPSG	Công ty CP Container Sài Gòn	19
<b>Vận tải</b>	PVCONS	Công ty CP Xây dựng Dầu Khí	18
<b>SX</b>	PHABACO	Công Ty CP Dược Hà Nội	58
	TRAPHACO	Công ty CP Dược TP HCM	103
	LOTUS	Công ty CP tôn Hoa Sen	30
	MLG	Tập đoàn mai Linh	19
	PHARIMEXCO	Công ty CP Dược phẩm Cửu Long	67
	SACOMREAL	Công Ty CP Địa ốc Sài Gòn	54
	BCCI	Công ty CP xây dựng Bình Chánh	40
	VDI	Công ty CP Bảo Hiểm đường Sông	18
	HAGL	Tập đoàn Hoàng Anh Gia Lai	180
<b>CP Khác</b>	VTEC	Tổng Công ty may Việt Tiến	18
	VIBEX	Công ty CP Bê tông Xây Dựng Hà Nội	19
	PECC1	Công ty CP Tư vấn điện 1	22
	PECC2	Công ty CP Tư vấn điện 2	23
	PECC3	Công ty CP Tư vấn điện 3	30
	PECC4	Công ty CP Tư vấn điện 4	34
	HSHC	Thủy điện Hương Sơn.	12
	MNP	Công ty CP Cổ Phần dược TW MEDIPLANTEX	278
	BBHC	Nhà máy Nhiệt điện Bắc Bình	11
	CTIN	Công Ty CP Viễn thông tin học bưu điện	118
	MOMOTA	Công ty CP Xây dựng 118	18
	SPM	Thủy điện SUPUMIENG	19

## TTCK THẾ GIỚI



## NHỮNG TỪ VIẾT TẮT

STT	Viết tắt	Viết đầy đủ
1	ADB	Ngân hàng Phát triển Châu Á
2	BCTC	Báo cáo tài chính
3	BDS	Bất động sản
4	CCQ	Chứng chỉ quỹ
5	CP	Cổ phiếu
6	CPH	Cổ phần hóa
7	CPI	Chỉ số giá tiêu dùng
8	CSH	Chủ sở hữu
9	CTCK	Công ty chứng khoán
10	CTNY	Công ty niêm yết
11	DN	Doanh nghiệp
12	EIU	Thông tin Tình báo Kinh tế
13	FDI	Đầu tư trực tiếp nước ngoài
14	FII	Vốn gián tiếp
15	GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
16	GTGD	Giá trị giao dịch
17	HASTC	Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
18	HĐKD	Hoạt động kinh doanh
19	HĐQT	Hội đồng quản trị
20	HOSE	Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
21	ICOR	Hệ số sử dụng vốn
22	IFC	Công ty tài chính Quốc tế
23	IMF	Quỹ Tiền tệ Quốc tế
24	KLGD	Khối lượng giao dịch
25	KLSH	Khối lượng sở hữu
26	LNHĐKD	Lợi nhuận hoạt động kinh doanh
27	LNST	Lợi nhuận sau thuế
28	MCK	Mã chứng khoán
29	NĐT	Nhà đầu tư
30	NĐTNN	Nhà đầu tư nước ngoài
31	NHNN	Ngân hàng Nhà nước
32	NHTM	Ngân hàng thương mại
33	ODA	Hỗ trợ phát triển chính thức
34	OECD	Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế
35	RETI	Chỉ số minh bạch về thị trường Bất động sản
36	SCIC	Tổng công ty Kinh doanh Vốn Nhà nước
37	SXKD	Sản xuất kinh doanh
38	TP	Trái phiếu
39	TTCK	Thị trường chứng khoán
40	TTCK VN	Thị trường chứng khoán Việt Nam
41	TTCKTG	Thị trường chứng khoán thế giới
42	UBCK	Ủy ban chứng khoán
43	VĐL	Vốn điều lệ
44	WB	Ngân hàng Thế giới
45	WEF	Diễn đàn Kinh tế Thế giới
46	WTO	Tổ chức thương mại thế giới

## **KHUYẾN CÁO**

Bản báo cáo này được thực hiện độc lập, khách quan bởi Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Eurocapital dựa trên những nguồn thông tin tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng mọi thông tin và dữ liệu được sử dụng trong báo cáo này đã hoàn toàn đầy đủ và chính xác. Những ý kiến trong bản báo cáo nào chỉ mang tính tham khảo, chúng tôi không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với những kết quả từ việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần nội dung của bản báo cáo để kinh doanh.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Eurocapital, không được dùng để bán. Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong bản báo cáo này.

### **Mọi thắc mắc và ý kiến đóng góp xin liên hệ:**

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Eurocapital**

**Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Thành Công, 25 Láng Hạ, Hà Nội**

**Điện thoại: +844.514.4444 ext 401**

**Email: [phantich@eurocapital.vn](mailto:phantich@eurocapital.vn)**